THÀNH ỦY HÀ NỘI * Số 03-CTr/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà nội, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

CHƯƠNG TRÌNH
chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố tiếp tục chú trọng phát triển đô thị theo hướng bền vững, đô thị thông minh đồng thời với việc cải tạo, chỉnh trang đô thị cũ, khu vực phố cổ. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 49,2%[1], diện mạo Thủ đô nhiều thay đổi, ngày càng sáng, xanh, sạch đẹp, khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

Thành phố tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng khung về giao thông[2], đường sắt đô thị[3] kết nối liên vùng và các khu vực đô thị của Thành phố; quan tâm đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị về cấp, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, cây xanh, chiếu sáng. Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh đã hoàn thành trước 2 năm và đã trồng thêm 600 nghìn cây xanh; hệ thống chiếu sáng, trang trí đô thị được đầu tư và tăng cường kết nối về trung tâm điều khiển, đảm bảo tỷ lệ chiếu sáng từ 95-98%; đã huy động nguồn lực xã hội đầu tư cấp nước sạch cho người dân khu vực ven đô, nông thôn. Tổng công suất nguồn từ các nhà máy nước tập trung đạt khoảng 1,52 triệu m^3/ngày/đêm (năm 2015 đạt 920.000m^3/ngày/đêm). Đến cuối năm 2020 tỷ lệ phủ mạng cấp nước khu vực nông thôn đạt 78% tăng hơn gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ. Việc cung cấp điện được đảm bảo ổn định, an toàn cho sản xuất và sinh hoạt; các chỉ số cung ứng điện được cải thiện đáng kể.

Đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, khu nhà ở[4], các dự án trung tâm thương mại[5], bệnh viện, trường học theo hướng đồng bộ, văn

---

[1] Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

[2] 04 tuyến cao tốc: Hà Nội-Hải Phòng, Hòa Lạc-Hòa Bình, Hà Nội-Bắc Giang, Pháp Vân – Cầu Giẽ (giai đoạn 2); Cầu Văn Lan; Vành đai 1 đoạn Ô Đông Mác-Nguyễn Khoái; Vành đai 2 đoạn Nhật Tân-Cầu Giấy và đoạn Ngã Tư Sở- Ngã Tư Vọng (phần mặt đất); Vành đai 3 đoạn Mai Dịch-Cầu Thăng Long (phần mặt đất); Vành đai 3,5 đoạn Đại lộ Thăng Long-Quốc lộ 32; Cải tạo mở rộng đê An Dương; Đường trục phía nam tỉnh Hà Tây (cũ) đoạn Km0 – Km19+900; Cải tạo nút giao đường Chùa Bộc-Phạm Ngọc Thạch; 05 cầu vượt (Cổ Linh-đầu cầu Vĩnh Tuy, Ô Đông Mác-Nguyễn Khoái, Trung tâm quận Long Biên, Bắc Hồng; An Dương-Thanh Niên),…

[3] Tập trung thi công tuyến đường sắt đô thị số 2A, số 3; Triển khai chuẩn bị đầu tư các tuyến số: 1 (Yên Viên-Ngọc Hồi); số 2 (Nam Thăng Long-Trần Hưng Đạo), số 3.2 (Trần Hưng Đạo-Hoàng Mai), số 5 (Văn Cao-Hòa Lạc),…

[4] (1) Khu Vinhome Gardenia; (2) KĐT C2-Gamuda Gadens, quận Hoàng Mai; (3) KĐT Vinhomes Riveside 2, quận Long Biên; (5) Khu NOXH, TĐC và TM Him Lam Phúc Lợi (phần nhà ở thương mại), quận Long Biên…

[5] Các trung tâm thương mại: Vincom Phạm Ngọc Thạch, Aeon Hà Đông,…

minh. Triển khai quy hoạch, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm phát triển đô thị hai bên trục Nhật Tân - Nội Bài[6]. Tổng diện tích sàn nhà ở đã phát triển mới giai đoạn 2016-2020 là 25,3 triệu m2, đạt 27,25 m2/người, vượt chỉ tiêu đề ra. Quan tâm phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho đối tượng là cán bộ công chức, cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang, người có thu nhập trung bình và thu nhập thấp; hoàn thành 19 dự án, đang triển khai 43 dự án với diện tích khoảng 4,04 triệu m^2 sàn. Triển khai nghiên cứu thí điểm xây dựng 5 khu nhà ở xã hội tập trung[7] với quy mô lớn, hạ tầng đồng bộ, tổng diện tích 272,45 ha với diện tích 2,5 triệu m^2 sàn nhà ở. Chủ động phát triển nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng. Tập trung đầu tư chuẩn bị các điều kiện để thành lập các quận mới[8],

Thành phố đã hoàn thành cải tạo một số nhà chung cư cũ[9], đang triển khai thủ tục cải tạo 14[10] dự án, tiến hành 05 đợt kiểm định, đánh giá phân loại được 378 nhà chung cư cũ; giao 19 nhà đầu tư đề xuất ý tưởng quy hoạch 30 khu chung cư cũ, trong đó đã báo cáo Thành phố 19 hồ sơ ý tưởng quy hoạch xây dựng lại các khu chung cư cũ. Thống kê, rà soát, xây dựng quy định quản lý các công trình kiến trúc tiêu biểu, nhà biệt thự để thực hiện bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, lịch sử; Hoàn thành dự án chỉnh trang hạ tầng xung quanh Hồ Hoàn Kiếm. Chỉnh trang sắp xếp hệ thống cấp nước, thoát nước, trồng bổ sung cây xanh đồng bộ với hạ ngầm hệ thống cáp điện, thông tin liên lạc[11] trên các tuyến phố được thực hiện đồng bộ. Xây dựng một số tuyến phố kiểu mẫu[12], công tác chiếu sáng, trang trí mỹ thuật được quan tâm; nhiều vườn hoa, công viên được cải tạo, xây mới[13].

Đã tăng cường đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cung cấp đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin cần thiết trong thực hiện các quy định về quy hoạch, đất đai và cấp phép xây dựng tại khu vực đô thị. Thực hiện hiệu quả mô hình thí điểm đội quản lý trật tự xây dựng trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã. Trật tự, kỷ cương xây dựng từng bước được lập lại, số công trình vi phạm giảm mạnh từ 13,5% (năm 2016) xuống còn 2,13% (năm 2020). Đã tập trung khắc phục cơ bản tình trạng nhà siêu mỏng, siêu méo. Trật tự, an toàn giao thông được duy

---

[6] Các dự án: Công viên Kim Quy, Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia, Khu đô thị Thành phố thông minh,...
[7] Tại Đông Anh, Gia Lâm, Thường Tín, Thanh Trì.
[8] Từ các huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng.
[9] C1 Thành Công, B6 Giảng Võ, Khu tập thể TƯ Đảng tại số 44 ngõ 260 Đội Cấn.
[10] Đang triển khai 14 dự án: (1) 26 Liễu Giai, quận Ba Đình; (2) 30A Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm; (3) 3A Quang Trung, quận Hoàn Kiếm; (4) 17 nhà gỗ phường Chương Dương (nhà cháy), quận Hoàn Kiếm; (5) Khu tập thể 03 tầng đường Lê Hồng Phong, quận Hà Đông; (6) 51 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa; (7) Khu tập thể Viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard, số 22 phố Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội; (8) Nhà A & B Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy; (9) Khu chung cư cũ L1, L2 (Khu Nam Thành Công), số 93 Láng Hạ, Đống Đa; (10) Khu tập thể Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (các nhà từ A12 đến A15), quận Hai Bà Trưng; (11) Cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ kết hợp hợp khối xây dựng công trình tại số 26-28-30-32 phố Láng Hạ, quận Đống Đa; (12) Khu tập thể Dịch vụ vận tải Đường Sắt, số 1 phố Định Công, quận Hoàng Mai; (13) Nhà chung cư CT1A, CT1B tại phường Xuân La, quận Tây Hồ; (14) Khu tập thể Nguyễn Công Trứ
[11] Đã hoàn thành 174 tuyến phố (gồm 05 đợt)
[12] Lê Trọng Tấn...
[13] Công viên Nhân Chính, Công viên Bắc Nam Mai Dịch.

trì, tăng cường tuyên truyền và thực hiện các chế tài nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, hạn chế và giảm các điểm ùn tắc giao thông kéo dài. Trật tự công cộng, văn minh đô thị có nhiều chuyển biến tích cực, hướng tới đáp ứng các tiêu chí đô thị văn minh hiện đại.

Kinh tế đô thị đã được quan tâm, cơ cấu ngành kinh tế đã được chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch (giai đoạn 2016-2020 chiếm khoảng 64% GRDP). Hạ tầng thương mại được chú trọng, các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại, thương mại điện tử phát triển mạnh; du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (có mức tăng doanh thu trên 12%/năm). Thị trường bất động sản, chứng khoán, khoa học - công nghệ dần phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập. Huy động được nguồn vốn tương đối lớn cho phát triển kinh tế - xã hội. Tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 1,725 triệu tỷ đồng (gấp 1,6 lần giai đoạn trước). Xã hội hóa đầu tư được đẩy mạnh trong các lĩnh vực phát triển, quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước và xử lý nước thải; bãi đỗ xe; môi trường; giáo dục; y tế, vv...).

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

Tỷ lệ đô thị hóa còn thấp, phát triển đô thị chưa đồng đều và chưa tương xứng với tiềm năng. Công tác quy hoạch và phát triển các đô thị vệ tinh, phát triển nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ chưa đạt tiến độ; quản lý đầu tư và sau đầu tư ở một số khu đô thị mới, khu nhà ở còn bất cập, nhất là công tác quản lý, vận hành nhà chung cư tái định cư.

Tính đồng bộ của hệ thống hạ tầng đô thị còn chưa cao. Nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế, nhất là các lĩnh vực giao thông, cấp, thoát nước, xử lý rác thải, nước thải, hạ tầng viễn thông. Tỷ lệ vận tải hành khách bằng phương tiện công cộng, xử lý ô nhiễm môi trường không khí, kiểm soát và xử lý nước thải vv... chưa đạt kế hoạch. Tiến độ triển khai một số dự án hạ tầng kỹ thuật giao thông, các nhà máy xử lý rác thải, nước thải, công viên, nghĩa trang, cơ sở hóa táng... còn chậm.

Việc cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ còn nhiều vướng mắc, triển khai chậm. Công tác chỉnh trang đô thị tại các tuyến đường phố (lát đá vỉa hè, hạ ngầm đường dây điện, cáp thông tin,...) còn hạn chế. Chưa có quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị hoàn chỉnh. Không gian sinh hoạt, vui chơi giải trí cho cộng đồng dân cư khu vực nội đô còn thiếu. Việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, trường đại học, cao đẳng, cơ sở khám, chữa bệnh ra ngoài khu vực nội đô cũ chưa bảo đảm tiến độ.

Ngành dịch vụ - thương mại đã được quan tâm, tuy nhiên phát triển còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô; chưa phát huy lợi thế của nguồn lực về đất đai, thị trường bất động sản, các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, các tuyến phố đi bộ,... và các loại hình kinh doanh mới gắn với đặc thù đô thị. Hiện trạng các chợ dân sinh khu vực nội đô rất thiếu, phần lớn đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, văn minh thương mại.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Thể chế, chính sách, trình tự thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng có nhiều thay đổi và còn nhiều bất cập. Luật Thủ đô chưa phát huy hiệu quả do thiếu các quy định cụ thể về cơ chế chính sách đặc thù, phân cấp ủy quyền cho Thành phố. Các cơ chế để kêu gọi đầu tư (xã hội hóa, PPP) đã thu hút được các nhà đầu tư nhưng tiến độ triển khai chậm do các bất cập về trình tự thủ tục và phương án tài chính. Ý thức, nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn chưa cao, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Tốc độ di dân cơ học đến các khu vực đô thị lớn tạo ra áp lực, ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong khi tiến độ đầu tư xây dựng các đô thị vệ tinh còn chậm. Việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, trường đại học, cao đẳng, cơ sở khám, chữa bệnh không phù hợp với quy hoạch còn chưa phù hợp thực tế, tính khả thi chưa cao do có khó khăn về khả năng cân đối tài chính.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lập, phê duyệt các quy hoạch còn chậm. Công tác giải phóng mặt bằng, cơ chế chính sách đền bù, tái định cư cho một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được tiến độ. Năng lực quản lý, công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện dự án của một số chủ đầu tư còn hạn chế, thiếu chủ động. Hình thức tuyên truyền, vận động còn chưa phong phú, đa dạng. Sự phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện một số công việc, lĩnh vực được phân công, phân cấp, ủy quyền còn bị động, thiếu chặt chẽ, thiếu hiệu quả. Năng lực trình độ, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ công chức còn hạn chế; ý thức kỷ luật tuy đã có chuyển biến song chưa đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra chưa kịp thời, chưa kiên quyết dẫn đến ý thức tự giác chấp hành các quy định về trật tự xây dựng, trật tự an toàn giao thông, đất đai, môi trường,vv ... của một bộ phận nhân dân chưa tốt.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC TIÊU

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết và Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025 về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị giai đoạn 2021-2025.

1. Quan điểm

(1) Phát triển đô thị gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng bền vững, thông minh, tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện đồng bộ với việc cải tạo, chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị cũ. Ưu tiên phát triển hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị. Đầu tư một số công trình mang tính biểu tượng; tạo lập các không gian kiến trúc, cảnh quan đặc sắc của Thủ đô.

(2) Quá trình đô thị hóa phải được gắn liền với việc xây dựng và triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị, kiểm soát dân số, khuyến khích các ngành ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao, có giá trị gia tăng cao nhưng phải đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường[14].

(3) Phát triển đô thị phải bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả; chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động đúng hướng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý đô thị.

(4) Việc xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và phát triển kinh tế nông thôn phải được gắn kết chặt chẽ với quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở định hướng phát triển đô thị trong tương lai.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh và bền vững Thủ đô theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại; đảm bảo mối liên kết hài hòa giữa đô thị và nông thôn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉnh trang, phát triển, hiện đại hóa đô thị gắn với phát triển kinh tế đô thị theo hướng bền vững. Ưu tiên hiện đại hóa, phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng các công trình tiêu biểu, không gian kiến trúc cảnh quan đặc sắc, mang đặc trưng của Thủ đô. Đảm bảo tính bền

---

[14] **Kinh tế đô thị** là tổ hợp một số ngành kinh tế phi nông nghiệp, có công nghệ cao, giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường, có thể bao gồm các ngành nghề: thương mại, du lịch, dịch vụ tài chính - ngân hàng, bất động sản, chứng khoán, bưu chính – viễn thông, tư vấn pháp lý, giáo dục, đào tạo, y tế, hoa học-công nghệ.....và các dịch vụ đô thị (giao thông vận tải; cấp, thoát nước; xử lý nước thải, rác thải, ..vv).

vững của quá trình đô thị hóa, giải quyết được những vấn đề thách thức đặt ra trong quá trình phát triển đô thị.

3. Mục tiêu cụ thể

(1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính khả thi của công tác chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị tại các khu vực trung tâm; cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị cũ (về hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình kiến trúc, nhà ở,...) góp phần xây dựng cảnh quan thành phố xanh, văn minh, hiện đại.

(2) Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị khung, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh, các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô; tăng cường mối liên kết vùng, tạo động lực phát triển trong vùng Thủ đô. Ưu tiên xây dựng không gian ngầm đô thị theo hướng tích hợp đa chức năng. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích đô thị.

(3) Phát triển đô thị xanh, bền vững, thông minh, hiện đại. Đầu tư mở rộng khu vực đô thị, xây dựng hạ tầng khung, hạ tầng xã hội tại 05 huyện thành quận và đô thị vệ tinh đảm bảo hài hòa mối liên kết giữa đô thị và nông thôn và gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống. Hình thành các công trình, khu vực điểm nhấn đô thị mang tính biểu tượng, tạo lập không gian kiến trúc, cảnh quan đặc sắc của Thủ đô.

(4) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, đảm bảo kỷ cương và văn minh đô thị.

(5) Phát triển mạnh mẽ kinh tế đô thị, nhất là các ngành nghề phi nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giá trị gia tăng cao gắn với bảo vệ môi trường; chú trọng các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, phát triển thêm các tuyến phố đi bộ,... và các loại hình kinh doanh mới gắn với đặc thù đô thị nhằm phát huy lợi thế, nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô. Phát triển hiệu quả, bền vững thị trường bất động sản, khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế đô thị.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Hoàn thành Đề án đầu tư xây dựng huyện thành quận đến năm 2025 đối với 05 huyện: Hoài Đức, Đông Anh, Thanh trì, Gia Lâm, Đan Phượng;

(2) Hoàn thành xây dựng Đề án khung cơ chế chính sách đặc thù để thúc đẩy tiến độ cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; triển khai cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ nguy hiểm cấp D; triển khai cải tạo, xây dựng lại 02-03 khu[15] *chung cư cũ và chuẩn bị triển khai các khu còn lại.*

(3) Chỉnh trang 20 nhà biệt thự và 10 công trình kiến trúc có giá trị xây dựng trước năm 1954;

(4) Trồng mới 500.000 cây xanh đô thị (trong tổng số 3,5 triệu cây xanh trồng mới toàn Thành phố);

---

[15] Đề xuất 03 Khu chung cư cũ có nhà nguy hiểm cấp D triển khai giai đoạn 2021-2025: (1) Khu tập thể Giảng Võ;; (2) Khu tập thể Thành Công; (3) Khu tập thể Ngọc Khánh.

(5) Cải tạo, nâng cấp 45 công viên, vườn hoa hiện có; đầu tư xây dựng mới 05 công viên, vườn hoa

(6) Hạ ngầm 100% hệ thống cáp điện lực, thông tin tại các khu vực phát triển đô thị, các tuyến đường cải tạo, xây dựng mới. Tiếp tục triển khai hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố trong khu vực khu phố cũ.

(7) Chỉnh trang hè, đường phố trên địa bàn 12 quận với 180 tuyến;

(8) Tỷ lệ đô thị hóa: 60-62%;

(9) Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 30-35%.

(10) Diện tích nhà ở bình quân/người toàn Thành phố đạt từ 27,6÷29,5m^2/người; tổng diện tích sàn nhà ở phát triển mới theo dự án khoảng 20,44 triệu m^2; tổng số căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành khoảng: 25.000 căn hộ.

(11) Triển khai đầu tư xây dựng 2-3 khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh[16];

(12) Nâng tổng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt 1,8 - 2 triệu m^3/ngày.đêm; tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch 100%.

(13) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý 50-55%

(14) Đầu tư xây dựng 20 tuyến đường giao thông hạ tầng khung tại các huyện thuộc đề án lên quận;

(15) Hoàn thành xây dựng 02-03 siêu thị, trung tâm thương mại lớn[17];

(16) Đầu tư xây dựng 20 chợ;

(17) Phát triển, mở rộng 03-05 khu vực thành không gian, tuyến phố đi bộ[18];

(18) Triển khai đầu tư xây dựng 01 Tháp trung tâm tài chính[19];

(19) Triển khai đầu tư xây dựng 01-02 khu outlet quy mô lớn[20].

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

A. NHIỆM VỤ

1. Triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố Hà Nội; rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và các quy hoạch chuyên ngành

Đảm bảo công tác Quy hoạch đi trước một bước, triển khai thực hiện đồng bộ Quy hoạch thành phố Hà Nội, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô điều chỉnh, Quy

---

[16] Khu đô thị mới Tây Mỗ-Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm; Dự án Thành phố Thông Minh, huyện Đông Anh,...

[17] Dự án trung tâm thương mại: Lotte Mall, quận Tây Hồ, AeonMall quận Hoàng Mai,...

[18] Một số khu vực: Khu đô thị Nam đường vành đai 3 – Bitexco, quận Hoàng Mai; Không gian đi bộ xung quanh hồ Thiền Quang – Công viên Thống nhất; Không gian đi bộ xung quanh Văn Miếu Quốc Tử Giám, không gian đi bộ xung quanh thành cổ Sơn Tây...

[19] Thuộc quy hoạch chi tiết trục Nhật Tân – Nội Bài;

[20] Theo các Biên bản ghi nhớ Hợp tác (MOUs) tại Hội nghị Hà Nội 2020 – Hợp tác và Phát triển;

hoạch đô thị[21] và các Quy hoạch chuyên ngành[22] để phát triển đô thị có kiểm soát, có giải pháp hạn chế những bất cập của quá trình đô thị hóa, nhất là đối với các khu vực các huyện dự kiến thành quận và các đô thị vệ tinh.

Không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị của Thủ đô phải được quản lý theo đồ án quy hoạch, bảo đảm bảo tồn, tôn tạo, phát huy các hình thái kiến trúc có giá trị văn hóa, lịch sử, tạo lập không gian xanh của Thủ đô, không gian cảnh quan khu vực hai bên Sông Hồng.

Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị 02 bên tuyến đường phục vụ công tác cải tạo, chỉnh trang các trục đường, tuyến đường chính hiện có, các tuyến đường mới mở. Tăng cường kiểm soát không gian, kiến trúc cảnh quan 02 bên tuyến đường làm cơ sở cho công tác chỉnh trang đô thị theo định hướng phát triển đô thị.

Rà soát, lập phê duyệt các quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị để cải tạo, chỉnh trang các khu vực quan trọng, các khu dân cư làng xóm hiện có. Chú trọng bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa, không gian, cảnh quan kiến trúc của phố cổ, làng cổ, thành cổ đặc trưng của Thủ đô. Kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch.

Lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù của Thành phố: một số khu giáo dục - y tế tập trung, nghiên cứu đào tạo, công nghiệp,... một số khu du lịch cấp quốc gia, khu du lịch trọng điểm phục vụ thu hút đầu tư phát triển du lịch tại Ba Vì, Sơn Tây, Sóc Sơn và một số khu vực có tiềm năng phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị Thủ đô.

2. Tăng cường chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị

2.1 Chỉnh trang đường phố, hạ tầng kỹ thuật đô thị

Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị (bao gồm các quận, khu vực thị trấn, thị tứ trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây). Chỉnh trang 180 tuyến phố sau khi hạ ngầm sắp xếp đường dây, cáp đi nổi, đồng bộ với chỉnh trang các công trình kiến trúc theo tuyến. Việc cải tạo, chỉnh trang phải được thực hiện đồng bộ với việc cải tạo, chỉnh trang công trình hai bên đường, bảo đảm giữ gìn không gian, kiến trúc đặc trưng của đô thị với phương châm đi từ trung tâm ra bên ngoài và liên hoàn, đồng bộ... Thực hiện giải tỏa các vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; tháo dỡ mái che, mái vẩy, biển

---

[21] Quy hoạch phân khu nội đô lịch sử, Quy hoạch phân khu sông Hồng, sông Đuống và quy hoạch phân khu các đô thị vệ tinh; thực hiện rà soát các Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chung thị trấn đã phê duyệt theo định kỳ.

[22] Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật còn thiếu; Hoàn thành Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm khu vực đô thị trung tâm; Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hoàn thành 04 đồ án quy hoạch ngành quốc gia liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải gồm: Quy hoạch mạng lưới đường bộ; Quy hoạch mạng lưới đường sắt; Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay; Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

quảng cáo, sắp xếp các bảng, biển chỉ dẫn giao thông, biển các cơ quan đơn vị làm ảnh hưởng tới mỹ quan đô thị vv...

Thực hiện thường xuyên kiểm tra, duy trì tuyến phố văn minh đô thị tại các quận, huyện, thị xã. Nghiên cứu giải pháp cải tạo kiến trúc, trang trí cầu vượt, cầu đi bộ trong đô thị nhằm tăng cảnh quan đô thị, tạo điểm nhấn. Bổ sung, lắp đặt hệ thống camera giám sát phục vụ quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông.

Tổ chức rà soát các điểm đất công, đất xen kẹt, đất chưa sử dụng trong các khu dân cư để quy hoạch, xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở (nhà Văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi thể dục thể thao, vv...) phục vụ cộng đồng dân cư bảo đảm an ninh trật tự, mỹ quan đô thị.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp khoảng 45 công viên, vườn hoa; cải tạo, chỉnh trang cảnh quan xung quanh các hồ (Trúc Bạch, Giảng Võ, Thiền Quang, Đống Đa, Thành Công,...). Nghiên cứu cải tạo cảnh quan một số công viên[23] đồng bộ với chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật xung quanh, hình thành các không gian đi bộ, sinh hoạt văn hóa kết hợp thương mại, dịch vụ.

Tiếp tục trồng bổ sung, thay thế cây xanh, hoa đẹp, rực rỡ trên hè, dải phân cách tại các tuyến đường tuyến phố. Thực hiện đổi mới công tác quản lý, duy trì, cắt tỉa, trồng mới cây xanh, thảm cỏ đảm bảo mỹ quan đô thị, kết hợp không gian đi bộ, du lịch, thương mại và tiết kiệm chi phí. Từng bước hoàn thiện chiếu sáng trang trí theo chủ đề các khu vực trung tâm; khu vực quảng trường và các công viên, vườn hoa; chiếu sáng trang trí tại các tuyến đường vành đai, trục chính, hướng tâm và chiếu sáng các công trình kiến trúc. Bổ sung nhà vệ sinh thông minh, thùng rác 3R và các trạm sạc điện công cộng.

2.2 Chỉnh trang khu vực đô thị cũ; cải tạo, xây dựng mới các khu chung cư, tập thể cũ

Hoàn thành xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, kiến trúc đối với khu vực cải tạo, tái thiết đô thị phù hợp với điều kiện thực tế để lập quy hoạch, thiết kế đô thị tại các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng. Phê duyệt thiết kế đô thị riêng trong khu vực đã ổn định chức năng sử dụng đất để phục vụ cho việc quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị và cấp phép xây dựng.

Tập trung rà soát, dành nguồn lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị kiến trúc các công trình kiến trúc tiêu biểu, các công trình mang kiến trúc lịch sử, văn hóa: tại khu vực nội đô lịch sử (khu vực Hoàng thành Thăng Long - Bảo tàng lịch sử, Cột cờ Hà Nội; khu vực công viên lịch sử khảo cổ Hoàng Diệu, Điện Kính Thiên và cụm công trình phụ cận; khu vực cầu Long Biên và 131 vòm cầu dẫn đường sắt phía nam

---

[23] Vườn Thú Hà Nội, Công viên Thống nhất; Công viên Hòa Bình vv...

cầu Long Biên, vv....), hoàn thành nghiên cứu quy hoạch khu Thành Cổ Loa nhằm phát huy giá trị di tích, gắn với phát triển du lịch giáo dục lịch sử truyền thống.

Hoàn thành việc rà soát, ban hành Danh mục các công trình kiến trúc có giá trị và Quy chế quản lý, bảo tồn, chỉnh trang công trình kiến trúc khác được xây dựng từ trước năm 1954, trình UBND Thành phố ban hành trong năm 2022. Lập kế hoạch, đề xuất huy động nguồn lực để khảo sát, đánh giá chất lượng toàn bộ 1.219 biệt thự và lập danh sách các biệt thự đã xuống cấp, nguy hiểm cần kiểm định chất lượng công trình; nghiên cứu, bổ sung tài liệu lưu trữ, thiết lập hồ sơ 3D các nhà biệt thự nhóm 1. Chỉnh trang khoảng 20 nhà biệt thự nhóm 1, nhóm 2 có giá trị kiến trúc và 10 công trình kiến trúc có giá trị xây dựng trước năm 1954.

Tập trung huy động nguồn lực phát triển các không gian ngầm công cộng (bãi đỗ xe kết hợp trung tâm thương mại, dịch vụ,...) tại khu vực nội đô lịch sử. Tăng cường sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước đối với nhà ở cũ, nhà thuộc sở hữu nhà nước sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ. Hoàn thành phê duyệt danh mục và triển khai thực hiện theo lộ trình cơ sở nhà, đất phải di dời theo quy hoạch, cơ sở sản xuất công nghiệp không phù hợp quy hoạch, cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực nội thành Hà Nội.

Tiếp tục thực hiện đẩy nhanh tổ chức lập, phê duyệt QHCT 1/500 các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. Nghiên cứu định hướng giải pháp quy hoạch theo khu chung cư cũ, nhóm chung cư cũ và các chung cư cũ độc lập nhằm phát huy tối đa giá trị quỹ đất, khai thác hiệu quả kinh tế và tính khả thi dự án. Lập kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát kiểm định, đánh giá chất lượng toàn bộ các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; xác định rõ niên hạn công trình (thời gian còn lại), ranh giới các khu vực chung cư cũ, phân loại, phân nhóm theo quy định, tập hợp tài liệu pháp lý đánh giá cấp độ nguy hiểm tăng dần A, B, C, (cận D) và D, lập danh mục phân loại. Xây dựng kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ. Đôn đốc các dự án đang triển khai. Tập trung di dời các hộ dân và khẩn trương xây dựng lại các chung cư cũ nguy hiểm cấp D; cải tạo, xây dựng lại 02-03 khu chung cư cũ và chuẩn bị triển khai các khu còn lại.

Lập kế hoạch chỉnh trang khu phố cổ, phố cũ; khuyến khích chỉnh trang các khu tập thể cũ, chung cư cũ chưa có kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhằm bảo đảm về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và cảnh quan đô thị.

3. Phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị.

3.1. Về hạ tầng giao thông, phát triển vận tải hành khách công cộng

Tập trung đầu tư, nâng tỷ lệ quỹ đất cho giao thông khu vực đô thị lên khoảng 12-15% diện tích đất đô thị. Phát triển nhanh hạ tầng giao thông, các trục giao thông song hành kết nối đô thị trung tâm - đô thị vệ tinh. Phát triển hệ thống đường

vành đai, đường hướng tâm, các cầu qua sông, các tuyến quốc lộ, các trục hướng tâm theo quy hoạch, các nút giao thông. Tiếp tục dành nguồn lực hoàn thành các dự án giao thông trọng điểm đang triển khai (trục Tây Thăng Long, các tuyến vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục, vành đai 2 đoạn Mai Động - Ngã Tư Vọng; vành đai 2,5 đoạn Đầm Hồng - Giải Phóng, vành đai 4, vv... Triển khai đầu tư xây dựng các cầu vượt sông Hồng (cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2, cầu Thượng Cát, cầu Trần Hưng Đạo, cầu Mễ Sở, cầu Tứ Liên).

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các tuyến đường sắt đô thị theo quy hoạch, đưa vào vận hành 02 tuyến đường sắt đô thị vận tải hành khách khối lượng lớn, tốc độ cao: tuyến số 2A (Cát Linh - Hà Đông), tuyến số 3 (Nhổn - Ga Hà Nội); khởi công tuyến đường sắt đô thị số 2 (Nam Thăng Long-Trần Hưng Đạo) vào năm 2022; hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi tuyến đường sắt đô thị số 3.2 (Trần Hưng Đạo - Hoàng Mai), tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Hòa Lạc). Phát triển các tuyến đường có tính kết nối nội vùng và liên vùng (như: cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A, quốc lộ 6,...). Phát triển mạng lưới giao thông tĩnh (bến, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận, trạm dừng nghỉ, các đầu mối giao thông công cộng vv...) theo quy hoạch.

Đầu tư xây dựng mới một số bến xe khách liên tỉnh để hỗ trợ, giảm tải cho các bến xe khách đang khai thác hiện nay, phục vụ nhu cầu phát triển trong thời gian tới. Rà soát và quy hoạch các bến, bãi đỗ xe trên địa bàn Thành phố, xác định danh mục các dự án đầu tư và kêu gọi đầu tư, tăng tỷ lệ đất dành cho giao thông tĩnh theo quy hoạch, kế hoạch. Ưu tiên tập trung đầu tư tại khu vực lõi đô thị trung tâm các dự án bãi đỗ xe cao tầng, bãi đỗ xe ngầm sử dụng công nghệ đỗ xe hiện đại, thông minh.

Phát triển hệ thống thẻ vé thông minh liên thông cho vận tải công cộng. Điều chỉnh và tăng thêm các tuyến xe buýt cho phù hợp. Thực hiện đầu tư trang bị xe buýt sử dụng năng lượng sạch, thân thiện môi trường. Tăng cường phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng, đưa vào sử dụng các tuyến đường sắt đô thị nhằm tăng, đáp ứng đủ yêu cầu tỷ lệ vận tải hành khách công cộng.

Hoàn thành xây dựng các công trình cấp bách đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông. Tập trung nguồn lực, phối hợp với các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư, nhà đầu tư trong việc tổ chức triển khai công tác kêu gọi đầu tư, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư các công trình giao thông khung. Đẩy nhanh xây dựng các bến xe, các bãi đỗ xe ngầm trong vành đai 3 và một số bãi đỗ xe ngầm, nổi và cao tầng khác để tăng, đáp ứng đủ tỷ lệ diện tích đất dành cho giao thông.

3.2. Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị

Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, nâng công suất một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt sông Đà, sông Hồng, sông Đuống để đáp ứng nhu cầu cấp nước cho nhân dân ở phía Tây khu trung tâm Thành phố và kết hợp cấp nước khu vực

nông thôn cho các huyện phía Nam Thành phố. Triển khai thực hiện Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được điều chỉnh; Xây dựng dựng các dự án phát triển mạng cấp nước để đảm bảo cấp nước sạch ổn định cho 100% đô thị trên địa bàn Thành phố. Triển khai thực hiện lộ trình giảm dần và tiến tới ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm trong khu vực nội thành (các nhà máy nước: Tương Mai, Nam Dư, Mai Dịch, vv..).

Rà soát, triển khai dự án thoát nước lưu vực tả sông Nhuệ và một số khu đô thị mới bị úng ngập; tập trung xây dựng các trạm bơm tiêu, khơi thông các kênh mương, sông, cống, hồ bảo đảm thoát nước, vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị. Hoàn thành dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá và hệ thống thu gom nước thải, đưa nhà máy vào vận hành, khai thác trong năm 2023.

Đầu tư thay thế đèn LED trong hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố. Nâng cao tỷ lệ kết nối giám sát hoạt động của các tủ điều khiển chiếu sáng về Trung tâm điều khiển chiếu sáng Thành phố[24]. Tăng cường các giải pháp tiết kiệm điện năng, sử dụng năng lượng tái tạo phục vụ chiếu sáng trên một số tuyến đường. Nghiên cứu về tiêu chí kỹ thuật chiếu sáng đô thị cho phù hợp với thực tiễn; các tiêu chí kỹ thuật đối với đèn LED và các thiết bị liên quan.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế việc phát sinh nguồn rác thải nơi công cộng; tăng cường cơ giới hóa việc thu gom rác, vận chuyển rác đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Vận động tuyên truyền ý thức của tổ chức, cá nhân bảo vệ môi trường, tăng cường kiểm tra, xử phạt các vi phạm theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ. Đánh giá và hoàn thành kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với công nghệ xử lý rác và các quy định: Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi), Nghị định 40/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng và tổ chức vận hành các nhà máy sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại[25].

Phát triển hệ thống điện Thành phố nhằm đảm bảo cung ứng điện an toàn, ổn định, chất lượng và tin cậy, đáp ứng các mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thực hiện ngầm hóa hệ thống lưới điện cao, trung, hạ thế nhất là trong khu vực trung tâm căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực được phê duyệt sử

---

[24] Đến hết năm 2020 đạt tỷ lệ 56% với 1.480/2.657 trạm đã được kết nối; năm 2021, sẽ có thêm 433 trạm được kết nối, còn lại thực hiện trong giai đoạn 2022-2025 phấn đấu đạt trên 90% trạm được kết nối (chưa tính số lượng các trạm tiếp nhận mới từ các dự án hoàn thành)

[25] Các nhà máy xử lý chất thải rắn: Khu XLCT Phù Đổng, công suất khoảng 1.000 tấn/ngày; Nhà máy điện rác Sóc Sơn tại Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, huyện Sóc Sơn 4000 tấn/ngày; Khu xử lý chất thải Đồng Ké, huyện Chương Mỹ: 1500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Châu Can, huyện Phú Xuyên: 800-1.200 tấn/ngày; Nhà máy điện rác Seraphine tại Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây: 1.500 tấn/ngày.

dụng nguồn vốn của ngành điện, nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn hợp pháp khác phù hợp quy định của pháp luật. Thực hiện đầu tư xây dựng khung hạ tầng kỹ thuật phần điện (bao gồm các dự án cấp 220 kV, 500 kV và lưới điện 110 kV) đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố trong những năm tới; khắc phục được tình trạng quá tải lưới điện cao áp 500kV, 220kV, 110kV; đáp ứng ổn định nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển. Hiện đại hóa hạ tầng thông tin và truyền thông: Hoàn thiện, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh, Trung tâm dữ liệu của Thành phố; cơ bản hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố trước năm 2025, hướng tới hình thành Chính quyền số thành phố Hà Nội.

Tiếp tục đầu tư, cải tạo nâng cấp các công viên, vườn hoa. Tiếp tục rà soát, kêu gọi đầu tư xây dựng mới các công viên quy mô lớn. Hoàn thành đầu tư xây dựng một số công viên (CV1 Cầu Giấy, Phùng Khoang,...), triển khai đầu tư xây dựng công viên Kim Quy, huyện Đông Anh, công viên văn hóa - giải trí, quận Hà Đông,..). Tăng tỷ lệ cây xanh, tăng mật độ và đa dạng hóa các mô hình trồng cây xanh tại các khu vực công cộng; cải tạo cảnh quan cây xanh nút cửa ô và trên các quốc lộ, tỉnh lộ. Hoàn thành trồng mới 500.000 cây xanh đô thị.

4. Phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại, bền vững; đầu tư mở rộng khu vực đô thị, đô thị vệ tinh.

4.1. Phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, bền vững

Hoàn thành xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện phát triển đô thị theo Chương trình phát triển đô thị, kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm đảm bảo đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với phát triển nhà ở, công trình thương mại dịch vụ và các công trình đô thị khác. Phát triển các khu vực mới của đô thị theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, bền vững đảm bảo hài hòa mối liên kết giữa đô thị và nông thôn, tạo điều kiện, động lực thúc đẩy phát triển khu vực ngoại thành; hình thành những vùng chuyển tiếp, vành đai xanh giữa đô thị và nông thôn phù hợp với từng khu vực phát triển.

Hoàn thành xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm, gắn kết với Chương trình, kế hoạch phát triển đô thị; tập trung phát triển các dự án phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tập trung. Triển khai một số khu đô thị theo hướng đô thị thông minh. Kiểm tra, đôn đốc tiến độ hoàn thành một số dự án khu đô thị, dự án đầu tư phát triển các loại hình nhà ở trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành khoảng 20,44 triệu m^2

sàn nhà ở theo dự án, hoàn thành khoảng 25.000 căn hộ nhà ở xã hội. Sử dụng nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% trong các khu đô thị, khu nhà ở để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho thuê, thuê mua, trong đó ưu tiên phát triển nhà ở phục vụ công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu vực dự án.

Phát triển các trục, điểm nhấn phát triển về tài chính, ngân hàng, thời trang, làng nghề, cảnh quan đô thị: Hồ Hoàn Kiếm, đường Thanh Niên, đường Võ Nguyên Giáp, đường Võ Chí Công (trục Nhật Tân - Nội Bài), trục đường Hồ Tây - Ba Vì, trục đường Phạm Văn Đồng - Hồ Tây,... Xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu, không gian kiến trúc cảnh quan kết hợp hài hòa bản sắc dân tộc và hiện đại, tạo cảnh quan đô thị đặc sắc, đặc trưng cho Thủ đô và cả nước (Nhà hát Ngọc Trai - công viên bán đảo Tây Hồ, Cung Triển lãm - Quy hoạch thành phố Hà Nội, Trung tâm sáng tạo Thành phố,...).

Tập trung nguồn lực rà soát, lập kế hoạch huy động nguồn lực cho đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị phục vụ phát triển kinh tế đô thị. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia, tiến độ xúc tiến đầu tư xây dựng các chợ đầu mối tại các huyện thành quận: Gia Lâm, Đan Phượng,... Tiếp tục triển khai Đề án Quản lý và phát triển hoạt động logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025; hoàn thành đầu tư mới một hạ tầng dịch vụ logistics (cảng nội địa ICD) tại các huyện Gia Lâm, Hoài Đức. Hoàn thành xây dựng và tổ chức triển khai Đề án Quản lý, đầu tư, cải tạo phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025. Đầu tư xây mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp mở rộng các chợ đang hoạt động đảm hiệu quả theo đúng các tiêu chí, đảm bảo phát huy đầy đủ công năng và nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ. Nghiên cứu, phát triển một số trung tâm outlet tại các khu vực phát triển đô thị.

4.2. Phát triển thành phố thông minh, hiện đại

Triển khai thí điểm mô hình Chính quyền đô thị[26] nhằm tạo đà tăng tốc phát triển Thành phố nhanh và bền vững. Chuẩn bị nguồn lực (về con người, đất đai, tài chính, đối tác...) để thành phố Hà Nội hoàn thành cơ bản các hệ thống thông minh, thu hút người dân tham gia quản lý, hình thành nền kinh tế số. Thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện theo chủ trương của Chính phủ để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Đổi mới cơ chế phân cấp chính quyền, đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử, thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về dân cư, quy hoạch, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

---

[26] Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội

Tiếp tục triển khai Đề án "Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030"[27] trên địa bàn thành phố Hà Nội. Chú trọng đầu tư phát triển đô thị theo định hướng đô thị thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông (ICT), công nghệ hiện đại nhằm đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng ICT để nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền đô thị, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, năng lượng và các nguồn lực phát triển, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị, kích thích tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng chương trình đột phá về phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng khung kiến trúc cho hệ thống giao thông thông minh, tối ưu hóa hoạt động của hệ thống giao thông, tăng tiện ích của cơ sở hạ tầng hiện có. Lập kế hoạch, thu hút đầu tư cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện hữu để ứng dụng công nghệ đô thị thông minh; phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh ưu tiên (chiếu sáng đô thị, giao thông, cấp nước, thoát nước, thu gom, xử lý chất thải rắn, lưới điện, cảnh báo); đầu tư các khu đô thị mới có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ứng dụng công nghệ đô thị thông minh;

Xây dựng chương trình đột phá về cơ sở dữ liệu số hóa, hệ thống thông tin phục vụ quản lý thông minh; xây dựng nguồn nhân lực cho quản lý và phát triển đô thị thông minh theo hướng bền vững. Lập kế hoạch đầu tư xây dựng các trung tâm quản lý, điều hành, xử lý tập trung dữ liệu đô thị, đa nhiệm; nâng cấp phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của các đô thị, nâng cao mức độ phổ cập sử dụng, kết nối các thiết bị đầu cuối thông minh.

4.3. Đầu tư mở rộng khu vực đô thị, phát triển các đô thị vệ tinh

Việc phát triển mở rộng đô thị tại các khu vực phát triển đô thị, đô thị vệ tinh phải bảo đảm mục tiêu phát triển đô thị theo hướng bền vững, thông minh, tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các đô thị vệ tinh. Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng đô thị vệ tinh Hòa Lạc trên cơ sở quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế, xã hội các đô thị vệ tinh, đô thị Nhật Tân - Nội Bài, đô thị sinh thái ven sông Hồng; khẩn trương xây dựng và sớm hoàn thành đô thị thông minh phía Bắc sông Hồng - một đô thị mang tính biểu tượng đặc sắc, hiện đại và bền vững của Thủ đô và cả nước.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch thuộc Đề án đầu tư xây dựng 05 huyện (Đông Anh, Gia Lâm, Thanh trì, Đan Phượng, Hoài Đức) thành quận đến năm 2025. Chú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng khung, đẩy mạnh xây dựng chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; tăng cường quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, đất đai, bảo vệ và nâng cao

---

[27] Đề án được duyệt tại Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

chất lượng môi trường giai đoạn 2021-2025; đồng thời đảm bảo việc đầu tư xây dựng từng huyện thành quận đều hướng tới các mục tiêu cụ thể:

Huyện Đông Anh phát triển bền vững, trở thành quận hiện đại, điểm nhấn là các đô thị thông minh, khu công viên phần mềm, trung tâm mua sắm cao cấp, các khu vui chơi giải trí, khu dịch vụ cao cấp về chăm sóc sức khỏe, trung tâm sáng tạo phục vụ cho nghiên cứu và phát triển, đồng thời gìn giữ và phát huy bản sắc, giá trị của miền quê giàu truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời.

Huyện Thanh Trì tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng mạnh thương mại, dịch vụ; phát triển đô thị, đầu tư hạ tầng kỹ thuật - xã hội và xây dựng nông thôn mới theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả các tiềm năng, nguồn lực cho đầu tư phát triển; tích cực cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường; đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hoá mới, duy trì và phát huy hiệu quả văn hoá truyền thống.

Huyện Gia Lâm tập trung phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại, dịch vụ - công nghiệp, xây dựng; đẩy mạnh huy động các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khung theo hướng đô thị; quan tâm đầu tư phát triển các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế; củng cố, sắp xếp bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Huyện Đan Phượng đẩy mạnh huy động các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng đô thị, quan tâm đầu tư phát triển các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, hoàn thiện các tiêu chí về phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống cơ sở hạ tầng. Phát triển đô thị theo hướng bền vững, trở thành quận hiện đại, điểm nhấn là các đô thị cao cấp, khu đô thị sinh thái, trung tâm mua sắm cao cấp….; kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu đô thị mới với hạ tầng nông thôn hiện nay.

Huyện Hoài Đức đẩy mạnh phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, cơ cấu dân cư theo hướng dịch vụ - công nghiệp, xây dựng; huy động các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa thiết yếu.

Nghiên cứu, xây dựng giải pháp tạo nền tảng về hạ tầng kinh tế - xã hội tại khu vực các huyện dự kiến thành quận giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo (Mê Linh, Thanh Oai, Thường Tín …).

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, đảm bảo kỷ cương và văn minh đô thị

5.1. Về quản lý đô thị, kiểm soát chất lượng các công trình xây dựng

Kiểm soát quá trình phát triển đô thị để giảm thiểu những hạn chế, bất cập của quá trình đô thị hóa, đảm bảo định hướng phát triển đô thị đối với vùng chuyển tiếp giữa đô thị và nông thôn.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý trật tự xây dựng tiến tới 100% các công trình xây dựng phải được cấp phép xây dựng. Giải quyết dứt điểm các vi phạm trật tự xây dựng xây dựng (xây dựng không phép, sai phép, sai quy hoạch) tồn đọng trên bàn Thành phố; không để phát sinh công trình xây dựng "siêu mỏng, siêu méo" gây mất mỹ quan đô thị khi triển khai các dự án giao thông đi qua khu đô thị, khu dân cư. Tổng kết, đánh giá 05 năm thực hiện mô hình thí điểm đội quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã[28]; tiếp tục nghiên cứu đề xuất theo hướng phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương.

Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng, không để tiếp tục xảy ra tình trạng xây dựng sai phép, sai quy hoạch; kiểm soát cốt nền xây dựng, chống úng ngập; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan thực hiện; tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành và Chính quyền các cấp; đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định chất lượng sản phẩm xây dựng, giám định sự cố công trình theo phân cấp. Hướng dẫn, nâng cao năng lực nghiệp vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kiểm định, giám định trong lĩnh vực xây dựng.

5.2. Về đảm bảo an toàn giao thông, kỷ cương và văn minh đô thị

Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự và văn minh đô thị, trong đó chỉ đạo các ban, sở, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch của Trung ương và Thành phố có liên quan đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, văn minh đô thị trên địa bàn Thủ đô coi đây là giải pháp trọng tâm, cần thực hiện thường xuyên, liên tục. Xử lý nghiêm những vi phạm trong việc kinh doanh trên vỉa hè, lòng đường.

Duy trì kịp thời và khai thác có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông. Tiếp tục xây dựng, hiện đại hóa hệ thống quản lý giao thông bằng các giải pháp giao thông thông minh; đưa vào vận hành Trung tâm điều hành tập trung của Thành phố. Từng bước hạn chế phương tiện giao thông cá nhân theo Đề án "Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030". Sắp xếp, điều

---

[28] Quyết định số 35/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2018 cho phép Hà Nội tiếp tục thí điểm Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã đến hết ngày 10-8-2023

chỉnh hợp lý, nâng cao chất lượng phục vụ, bảo đảm trật tự mỹ quan đô thị các bến xe và tuyến xe hiện có.

Tiếp tục xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động vận tải hàng hóa, kiểm soát tải trọng, quản lý các phương tiện xe điện, xe taxi; hạn chế, tiến tới cấm sử dụng xe xích lô, xe máy, xe ba bánh.

Tăng cường công tác quản lý tổ chức giao thông hợp lý và duy tu duy trì các công trình giao thông đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông và giải quyết các nhu cầu dân sinh bức xúc. Chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra, xử lý, giải tỏa các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

5.3. Về quản lý sử dụng nhà chung cư

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 28/6/2019 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội, Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 15/11/2019 của UBND Thành phố và tổ chức thực hiện Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND Thành phố.

Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm trong công tác quản lý vận hành nhà chung cư của UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư, ban quản trị và người sử dụng nhà chung cư.

Tiếp tục kiểm tra xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư. Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các chủ đầu tư, ban quản trị không chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư.

6. Khai thác tối đa lợi thế đô thị để phát triển kinh tế đô thị

Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 nhằm phát huy tính tự chủ, chủ động khai thác, phát huy nguồn lực từ cơ sở cho việc phát triển nhanh, bền vững hạ tầng kinh tế - xã hội của cấp huyện. Hoàn thành rà soát, đánh giá tổng thể, toàn diện các quy định phân cấp quản lý Kinh tế - Xã hội trên địa bàn, sửa đổi các quy định phân cấp quản lý chưa phù hợp; xây dựng đề án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, xác định tỷ lệ phân chia nguồn thu và định mức phân bổ ngân sách thời kỳ ổn định mới.

Phát triển hiệu quả, đồng bộ thị trường bất động sản, khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế đô thị. Quản lý, kiểm soát hiệu quả giá đất và

nhà ở, bảo đảm phát triển thị trường bất động sản ổn định, bền vững. Có các giải pháp tăng cường quản lý, phát triển thị trường bất động sản, coi đây là một trụ cột của lĩnh vực kinh tế đô thị. Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên theo cơ chế thị trường để thúc đẩy kinh tế Thủ đô tăng trưởng nhanh và bền vững.

Khai thác các lợi thế từ các hiệp định thương mại, lợi thế địa kinh tế của Thành phố thông qua phát triển và vận hành trung tâm lưu chuyển hàng hóa, trung tâm logistic, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thương mại. Phấn đấu đến năm 2025, xây dựng Hà Nội thành trung tâm thương mại lớn về giao thương và kinh tế của cả nước, khu vực Đông Nam Á. Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ, trên cơ sở mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình[29], nâng cao chất lượng. Chú trọng phát triển thương mại điện tử, các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại, từng bước thiết lập mạng lưới thanh toán không dùng tiền mặt. Quy hoạch, tổ chức hợp lý hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, chuỗi cửa hàng tiện lợi, bán hàng qua mạng, máy bán hàng tự động, vv.. Thiết lập, củng cố, phát triển, phân bổ hợp lý các kênh phân phối, mạng lưới các loại hình thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại trên địa bàn Thành phố.

Khuyến khích các tổ chức kinh doanh dịch vụ chất lượng cao trong các lĩnh vực: dịch vụ tài chính - ngân hàng, chứng khoán, bưu chính – viễn thông, tư vấn pháp lý, giáo dục, đào tạo, y tế..... thích ứng với xu thế phát triển mới của mô hình kinh tế chia sẻ trong điều kiện phát triển nhanh của công nghệ số trên thế giới. Phát triển hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới khoa học – công nghệ. Xây dựng các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm gắn kết các doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức hỗ trợ, trong đó, lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

Chú trọng phát triển mô hình kinh tế chia sẻ. Rà soát các hoạt động theo mô hình khung của Chính phủ để có cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và phát triển nền kinh tế số trên địa bàn Thành phố. Thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới (dạng sandbox) cho việc triển khai và ứng dụng các công nghệ mới trong mô hình kinh tế chia sẻ[30]. Nghiên cứu, ban hành các quy định về kinh doanh theo hình thức kinh tế chia sẻ trên địa bàn Thành phố. Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin dữ liệu giữa chính quyền các cấp và các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề, các hộ kinh doanh.

Xây dựng các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của Thủ đô và đẩy mạnh xúc tiến du lịch. Chú trọng duy trì, phát huy giá trị của các làng nghề truyền thống gắn với các hoạt động du lịch. Phát triển du lịch văn hóa tại các làng

---

[29] Phát triển một số mô hình: chợ đồ cũ, chợ đêm phục vụ sinh viên, người lao động,...

[30] Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019.

cổ (Đường Lâm, Bát Tràng, vv...). Phát triển, mở rộng khoảng 03-05 khu vực thành không gian, tuyến phố đi bộ trên địa bàn một số quận trung tâm[31].

Xây dựng và quảng bá các sản phẩm du lịch các hoạt động kinh tế ban đêm dựa trên yếu tố văn hóa bản địa, tạo điểm nhấn theo đặc trưng địa phương; lựa chọn các loại hình dịch vụ, các địa điểm mang tính biểu tượng để thu hút khách du lịch. Nghiên cứu và xây dựng mô hình phát triển kinh tế ban đêm phù hợp với lợi thế và điều kiện thực tiễn, đặc biệt phù hợp với khả năng xây dựng các cơ sở hạ tầng hỗ trợ, nguồn lực đầu tư và khả năng huy động, thu hút đầu tư ở từng địa điểm cụ thể. Thực hiện thí điểm kéo dài thời gian tổ chức các hoạt động dịch vụ ban đêm đến 06 giờ sáng hôm sau tại một số điểm, khu vực du lịch hấp dẫn và có điều kiện thuận lợi về hạ tầng hỗ trợ. Rà soát quy hoạch, quỹ đất, kêu gọi đầu tư thí điểm một số tổ hợp giải trí ban đêm riêng biệt trên địa bàn Thành phố. Nghiên cứu, hỗ trợ các phương tiện vận tải công cộng trên một số tuyến giao thông quan trọng để tăng tuyến, tăng thời gian phục vụ trong đêm nhằm tăng cường kết nối các khu vực đô thị về đêm, nhất là dịp cuối tuần.

B. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

- Xây dựng Đề án khung cơ chế chính sách đặc thù để thúc đẩy tiến độ cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội có Nghị quyết riêng cho thành phố Hà Nội về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ để triển khai thực hiện.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia thực hiện công tác cải tạo, trùng tu, chỉnh trang các nhà biệt thự và các công trình kiến trúc được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố.

- Rà soát bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh vận tải hành khách công cộng; cơ chế đầu tư bến bãi đỗ xe tĩnh, bãi đỗ xe ngầm. Khuyến khích việc áp dụng công nghệ cao trong việc xây dựng các bãi đỗ xe; tăng tỷ lệ diện tích giao thông tĩnh toàn đô thị.

- Xây dựng chính sách về giá, phí đối với các dịch vụ công hướng đến kinh tế thị trường (nước sạch, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, vận tải hành khách công cộng...). Rà soát, ban hành các quy trình, định mức, đơn giá phù hợp với thực tế nhằm tăng hiệu quả, giảm chi phí duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị để tránh lãng phí, tập trung nguồn cho việc tái đầu tư.

---

[31] VD: tuyến đi bộ kết nối ga đường sắt Cát Linh – Văn Miếu Quốc Tử Giám – Hồ Hoàn Kiếm,...

- Xây dựng Đề án phát triển kinh tế đô thị thông qua một số mô hình kinh tế đô thị và loại hình kinh doanh mới gắn với đặc thù đô thị tại các khu vực trung tâm đô thị; định hướng đối với các huyện lên quận đến năm 2025.

- Xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và phát triển nền kinh tế số đối với mô hình kinh tế chia sẻ.

- Xây dựng và ban hành quy định về phát triển kinh tế ban đêm phù hợp với lợi thế và điều kiện thực tiễn, khả năng xây dựng các cơ sở hạ tầng hỗ trợ, nguồn lực của Thành phố[32].

2. Khai thác, phát huy tốt các tiềm năng, nguồn lực, chú trọng đầu tư phát triển chiều sâu; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa, tập trung cho đầu tư phát triển; tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, đề xuất một số dự án lớn do Trung ương hỗ trợ; chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, nhất là các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng Thủ đô, nhằm huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại.

- Đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang đô thị, khu dân cư thì phải đồng thời xác định vị trí, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận (hai bên tuyến đường) để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường đa dạng hóa các nguồn vốn để xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; đảm bảo trích tối thiểu 30% nguồn thu hàng năm từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để có kinh phí đáp ứng yêu cầu chủ động thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tại quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực, hạ tầng xã hội, tạo quỹ nhà ở tái định cư và quy nhà ở xã hội.

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách, thu hút các nguồn vốn ODA, FDI, huy động nguồn vốn của doanh nghiệp và nhân dân, đồng thời mở rộng xã hội hóa theo phương thức PPP,...và đấu giá quyền sử dụng đất để có thêm nguồn kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung, hệ thống công viên, cây xanh, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, xử lý ô nhiễm môi trường...

- Tập trung nguồn lực đầu tư theo lộ trình phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo hoàn thành các công trình đúng chất lượng, tiến độ. Có cơ chế chính sách thu hút các nhà khoa học, các viện nghiên cứu tham gia nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao, phục vụ cho phát triển đô thị của Thành phố.

---

[32] Đề án phát triển kinh tế ban đêm tại Quyết định số 1219/QĐ-TTg ngày 27/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, chỉnh trang và phát triển đô thị và đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện các dự án

- Cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phối hợp với các cấp, các ngành của Thành phố triển khai thực hiện các công trình hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, chỉnh trang và phát triển đô thị và các công trình cấp bách phục vụ dân sinh, gắn với đẩy mạnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, trong đó đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; thực hiện nhiều giải pháp trong công tác giải phóng mặt bằng (tái định cư bằng tiền, tự tái định cư, xã hội hóa đầu tư nhà tái định cư, chuẩn bị trước quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư, mua nhà ở xã hội, nhà thương mại giá thấp…) cho các dự án phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, xã hội và môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, danh mục thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025, có lộ trình, yêu cầu, nội dung, tiến độ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và kiện toàn bộ máy; nâng cao chất lượng độ ngũ cán bộ công chức đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đảm bảm thời gian giải quyết từ khâu quy hoạch, chuẩn bị đầu tư dự án, thiết kế đến thẩm định, phê duyệt và giải phóng mặt bằng theo quy định. Xác định rõ người, rõ việc, rõ quy trình, tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả của từng cấp, từng ngành, từng cá nhân, người đứng đầu trong giải quyết công việc; nâng cao hiệu quả quản lý; định kỳ rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công việc của cán bộ, viên chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng các dự án phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường tại các cơ quan, đơn vị, sở, ngành Thành phố, quận, huyện, thị xã...; tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng năng động, quyết liệt. Phân cấp mạnh cho cơ sở (có đủ năng lực) đi đôi với tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở các cấp, các ngành; tăng cường trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền địa phương.

- Tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng độ ngũ cán bộ công chức đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền đô thị; chỉnh trang, phát triển đô thị gắn với kinh tế đô thị. Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo nguồn nhân lực (nhân lực về công nghệ, quản trị và cộng đồng dân cư thông minh) để phát triển đô thị theo định hướng đô thị thông minh, chuyển đổi số,… trên địa bàn Thành phố.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của các đối tượng liên quan

- Tập trung đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật liên quan đến Chương trình, chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định về bảo đảm trật tự, văn minh đô thị góp phần thiết thực cho công tác cải tạo, chỉnh trang đô thị trên địa bàn. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền trong đó tăng cường các hình thức tuyên truyền trực tiếp; mở nhiều chuyên trang, chuyên mục thiết thực, hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể của mỗi cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình.

6. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong chỉnh trang, phát triển đô thị và kinh tế đô thị

- Xây dựng cơ sở dữ liệu sử dụng chung trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, đất đai, nhà ở, vv…của Thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác: quản lý, quản trị doanh nghiệp, tổ chức giao thông, quản lý điều hành, khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải.

- Hoàn thiện và đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics; chủ động tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện Hà Nội; ứng dụng các vật liệu mới, kết cấu mới trong xây dựng; quản lý, khai thác, duy tu, duy trì dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị; ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, sạch và thân thiện với môi trường.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

Chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình. Hằng năm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các tổ chức đảng trực thuộc, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị của Thành phố; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm công tác triển khai thực hiện Chương trình vào cuối năm và tổng kết Chương trình vào năm 2025.

2. Ban chỉ đạo Chương trình

Xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ trong Ban chỉ đạo Chương trình. Tham mưu giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong việc chỉ đạo thực hiện các nội dung Chương trình. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; định kỳ đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Đảng đoàn HĐND Thành phố

Cụ thể hóa nội dung Chương trình vào các nghị quyết chuyên đề, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; quyết định theo thẩm quyền một số cơ chế, chính sách có đặc thù; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị; định kỳ giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị của Thành phố.

4. Ban cán sự Đảng UBND Thành phố

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình, các đề án, dự án đầu tư. Chủ động đề xuất cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện Chương trình có kết quả. Định kỳ kiểm tra việc triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các cơ quan liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình, phối hợp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc chỉ đạo thực hiện Chương trình ở các quận, huyện, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các cấp, các ngành của Thành phố, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Chương trình.

6. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, các hiệp hội nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình. Tổng hợp tình hình thực tiễn và các ý kiến phản ánh của nhân dân, đề xuất Thành ủy, UBND Thành phố chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kịp thời trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm tạo sự nhất trí và đồng thuận cao của xã hội.

- Công khai, tuyên truyền từ khâu quy hoạch, tiến độ và các bước thực hiện; đối với những công trình trọng điểm và ở nơi có khó khăn cần tổ chức tuyên truyền, nắm bắt tư tưởng trước khi triển khai thực hiện.

7. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy; các sở, ban, ngành Thành phố; cấp ủy và chính quyền địa phương

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cấp ủy, đơn vị, đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về nội dung Chương trình; xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình; chịu trách nhiệm trước Thành ủy, UBND Thành phố về việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung Chương trình thuộc phạm vi lĩnh vực được phân công phụ trách; chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố các giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

- Hàng năm, tiến hành kiểm tra, đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm kết quả việc tổ chức thực hiện Chương trình, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy và tổng kết Chương trình vào năm 2025.

II. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Năm 2021: Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung chương trình đến các cấp ủy và các cơ quan, đơn vị trong toàn Thành phố; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trong cả nhiệm kỳ; triển khai nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án, chuyên đề, cụ thể hóa thực hiện Chương trình.

Năm 2021 đến năm 2024: Tập trung tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chuyên đề, kế hoạch công tác; tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm; sơ kết thực hiện Chương trình.

Năm 2025: Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình./.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ

Vương Đình Huệ

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư *(để báo cáo)*,
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Đảng đoàn HĐND Thành phố,
- Ban cán sự đảng UBND Thành phố,
- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Thành phố,
- Các ban đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành Thành phố,
- Các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các đ/c Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA
VŨ DUY THÁNG
BỘ ÁN

PHỤ LỤC 1 – BIỂU CHỈ TIÊUCHƯƠNG TRÌNH 03-CTr/TU

(Ban hành kèm theo Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy)

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu đến năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Hoàn thành Đề án đầu tư xây dựng huyện thành quận đến năm 2025 đối với 05 huyện: Hoài Đức, Đông Anh, Thanh trì, Gia Lâm, Đan Phượng;	05 huyện	05 huyện: Hoài Đức, Đông Anh, Thanh trì, Gia Lâm, Đan Phượng;	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
2	Hoàn thành xây dựng Đề án khung cơ chế chính sách đặc thù để thúc đẩy tiến độ cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố;Triển khai cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ nguy hiểm cấp D; Triển khai cải tạo, xây dựng lại 02-03 khu chung cư cũ và chuẩn bị triển khai các khu còn lại.	Xây dựng và triển khai Đề án.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
3	Chỉnh trang 20 nhà biệt thự và 10 công trình kiến trúc có giá trị xây dựng trước năm 1954;	20 nhà biệt thự và 10 công trình kiến trúc	Sở Xây dựng Sở Quy hoạch Kiến trúc	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
4	Trồng mới cây xanh đô thị (trong tổng số 3,5 triệu cây xanh trồng mới toàn Thành phố);	500.000 cây	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
5	Cải tạo, nâng cấp 45 công viên, vườn hoa hiện có; Đầu tư xây dựng mới 05 công viên, vườn hoa	Cải tạo và xây dựng mới 50 công viên, vườn hoa	Sở Xây dựng và UBND các quận, huyện	Các sở, ngành
6	Hạ ngầm 100% hệ thống cáp điện lực, thông tin tại các khu vực phát triển đô thị, các tuyến đường cải tạo, xây dựng mới. Tiếp tục triển khai hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố trong khu vực khu phố cũ.	100% 300 tuyến phố	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu đến năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Chỉnh trang hè, đường phố trên địa bàn 12 quận với 180 tuyến	180 tuyến	UBND các quận, huyện	Các sở, ngành
8	Tỷ lệ đô thị hóa	60-62%	Sở Quy hoạch Kiến trúc	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
9	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	30-35%	Sở Giao thông vận tải	UBND các quận, huyện, thị xã
10	Chỉ tiêu chủ yếu phát triển nhà ở - Diện tích nhà ở bình quân/người toàn Thành phố. - Tổng diện tích sàn nhà ở phát triển mới khoảng - Tổng số căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	27,6 - 29,5m^2/ng 20,44 triệu m^2 25.000 căn hộ	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
11	Triển khai đầu tư xây dựng 2-3 khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh	2-3 khu	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện
12	Nâng tổng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt 1,8 – 2 triệu m3/ngày.đêm; Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch 100%.	1,8 – 2 triệu m3/ng.đ 100%	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và UBND các quận, huyện
13	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	50-55%	Sở Xây dựng	Ban QLDA ĐTXD cấp thoát nước và môi trường Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã
14	Đầu tư xây dựng 20 tuyến đường giao thông hạ tầng khung tại các huyện thuộc đề án lên quận	20 tuyến	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện: Gia Lâm, Thanh trì, Đông Anh, Hoài Đức, Đan Phượng
15	Hoàn thành xây dựng 02-03 siêu thị, trung tâm thương mại lớn	02-03 khu	Sở Công thương	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu đến năm 2025	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
16	Đầu tư xây dựng mới	20 chợ	Sở Công thương	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường
17	Phát triển, mở rộng 03-05 khu vực thành không gian, tuyến phố đi bộ	03-05 khu vực	Sở Văn hóa và Thể thao	UBND các quận, huyện, thị xã
18	Triển khai đầu tư xây dựng 01 Tháp trung tâm tài chính	01 công trình	CácSở: Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành và UBND cấp huyện có liên quan
19	Triển khai đầu tư xây dựng01-02 khu outlet quy mô lớn	01-02 trung tâm	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư	

Phụ lục 2

DANH MỤC XÂY DỰNG CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VÀ HOÀN THIỆN CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA THÀNH PHỐ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 03-CTR/TU CỦA THÀNH ỦY GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

(Ban hành kèm theo Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời hạn hoàn thành
I	**XÂY DỰNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH**			
1	Cơ chế đặc thù, thu hút đầu tư để cải tạo, xây dựng lại các khu nhà ở chung cư cũ trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
2	Rà soát, sửa đổi ban hành cơ chế, chính sách tiếp tục trợ giá đối với vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
3	Nghị quyết về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
4	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng tại nội thành Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
II	**XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA THÀNH PHỐ**			
1	Quyết định của UBND Thành phố ban hành danh mục công trình kiến trúc được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022
2	Quyết định của UBND Thành phố ban hành Quy chế quản lý các công trình kiến trúc được xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022
3	Quyết định của UBND Thành phố ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia thực hiện công tác cải tạo, trùng tu, chỉnh trang các biệt thự cũ và các công trình kiến trúc được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố	Sở Quy hoạch – Kiến trúc; Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời hạn hoàn thành
4	Quyết định thay thế Quyết định số 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND Thành phố về việc danh mục biệt thự cũ xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022
5	Quy định về quản lý, sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước cho các tổ chức, cá nhân thuê để sử dụng vào mục đích kinh doanh, dịch vụ và các mục đích khác không phải để ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022
6	Quy chế phối hợp về việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
7	Quy định xe chở người 4 bánh sử dụng động cơ điện phục vụ kinh doanh hoạt động theo khu vực trên địa bàn Thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
8	Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
9	Quy định về công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022
10	Xây dựng bộ tiêu chí quy định về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
11	Xây dựng đơn giá dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phù hợp với giá thực tế của thị trường	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
12	Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
13	Quyết định thay thế Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 và Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND Thành phố ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp phép	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội			
14	Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
15	Quy định về Quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021

Phụ lục 3

CÁC QUY HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CHUYÊN NGÀNH VÀ ĐỀ ÁN CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

(Ban hành kèm theo Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy)

STT	Tên quy hoạch, Kế hoạch và đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	**QUY HOẠCH**			
1	Rà soát điều chỉnh Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2023
2	Đồ án Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2023
3	Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
4	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
II	**CHƯƠNG TRÌNH/KẾ HOẠCH**			
1	Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Viện Quy hoạch xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 – 2022
2	Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
3	Kế hoạch hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực năm 2021 – 2025	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
4	Kế hoạch thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước, hoàn thành chỉ tiêu cấp nước sạch năm 2021 và đảm bảo nhu cầu cấp nước các giai đoạn cao điểm.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
5	Kế hoạch/Chương trình trồng và chăm sóc, bảo vệ cây xanh trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
6	Kế hoạch/Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống chiếu sáng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021

STT	Tên quy hoạch, Kế hoạch và đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
7	Kế hoạch hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
8	Kế hoạch đầu tư xây dựng các hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
9	Kế hoạch triển khai lộ trình ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
10	Kế hoạch rà soát, kiểm tra đánh giá 1.219 biệt thự và tổ chức kiểm định các biệt thự đã xuống cấp, nguy hiểm	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022
11	Thiết lập hồ sơ quản lý 1.219 biệt thự và tổ chức lập hồ sơ 3D đối với 222 biệt thự nhóm I	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022 – 2024
12	Rà soát, xác định và mở rộng tuyến phố đi bộ tại các địa điểm văn hóa, di tích, điểm thu hút khách du lịch và tụ điểm thương mại	Sở Quy hoạch – Kiến trúc; Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 – 2025
13	Tổng kết, đánh giá 05 năm thực hiện mô hình thí điểm đội quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2023
III	**ĐỀ ÁN**			
1	Đề án thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn Thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 – 2025
2	Đề án phân vùng hạn chế hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động xe máy trên địa bàn các quận vào năm 2030	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 – 2025
3	Đề án khuyến khích phát triển loại hình ô tô đưa đón tập trung cho học sinh tại các trường trên địa bàn các quận thuộc thành phố Hà Nội	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 – 2025

STT	Tên quy hoạch, Kế hoạch và đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	nhằm hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân, giảm ùn tắc giao thông			
4	Đề án quản lý, đầu tư cải tạo và phát triển chợ trên địa bàn Thành phố	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
5	Đề án xây dựng bộ dữ liệu, thống kê của ngành quy hoạch, xây dựng	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 – 2022
6	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu hợp nhất về quản lý quy hoạch – kiến trúc – xây dựng – phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố	Viện Quy hoạch xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 – 2025
7	Đề án đánh giá, phân loại năng lực của Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện, thị xã phục vụ công tác phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, đô thị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Quý III/2021
8	Đề án phát triển kinh tế đô thị thành phố Hà Nội	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021
9	Đề án thành lập Trung tâm quản lý hạ tầng kỹ thuật của Thành phố	Sở Xây dựng, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Năm 2021
10	Đề án đầu tư xây dựng huyện Hoài Đức thành quận	UBND huyện Hoài Đức, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Năm 2021 – 2025
11	Đề án đầu tư xây dựng huyện Thanh Trì thành quận	UBND huyện Thanh trì, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Năm 2021 – 2025
12	Đề án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm thành quận	UBND huyện Gia Lâm, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Năm 2021 – 2025
13	Đề án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh thành quận	UBND huyện Đông Anh, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Năm 2021 – 2025
14	Đề án đầu tư xây dựng huyện Đan Phượng thành quận	UBND huyện Đan Phượng, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Năm 2021 – 2025

Phụ lục 4
DANH MỤC DỰ KIẾN CÁC CÔNG TRÌNH ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ PPP) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy)

STT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số: 58 dự án			
A	**LĨNH VỰC GIAO THÔNG**			
A.1	**Dự án trọng điểm của giai đoạn 2016 - 2020 đang triển khai thực hiện dở dang**			
I	**Dự án đầu tư công**			
1	Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3	- Quy mô: L = 475m; Bhk = 19,4m; Bhh = 18,7m. - Tổng mức đầu tư: 698.159 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2020 - 2022
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy - Giai đoạn 2	- Quy mô: L=3.504m, B=19,25m - Tổng mức đầu tư: 2.538.153 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2020 - 2022
3	Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên, quận Ba Đình và quận Tây Hồ để hạ chế ùn tắc giao thông (GĐ2)	- GĐ1: Lc= 271m; B= 10m ; Đường L=1.100m; tổng mức đầu tư 311.980 triệu đồng đã hoàn thành từ năm 2018. - GĐ2: Xây dựng đồng bộ tuyến đường Âu Cơ đoạn tuyến từ Khách sạn Thắng Lợi đến cầu Nhật Tân, chiều dài L = 3,70Km, tổng mức đầu tư: 503.884 triệu đồng	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2020 - 2022
4	Cầu vượt tại nút giao đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch	- Quy mô: L = 318m; B = 9m. - Tổng mức đầu tư: 147.281 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 - 2022
5	Vành đai 1: đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (bao gồm 02 cầu vượt: qua đường Láng Hạ và đường Nguyễn Chí Thanh)	Xây dựng tuyến đường chiều dài 2.274m, mặt cắt ngang điển hình B=50m, bao gồm 02 cầu vượt trực thông theo hướng đường Vành đai 1 tại các nút Giảng Võ Láng hạ và nút Nguyễn Chí Thanh.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 - 2024
6	Dự án xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (Quốc lộ 1A cũ), quận Hoàng Mai	- Quy mô: L= 600m, Bhk =22,6m, Bhh = 23,6m - Tổng mức đầu tư: 671.653 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2022 - 2024
II	**Dự án đầu tư theo hình thức PPP loại hợp đồng BT**			
7	Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây	- Quy mô:41,5kmx(40m-60m). - Tổng mức đầu tư: 6.247.204 triệu đồng.	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5 (CIENCO 5)	2008 - 2025

STT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
8	Dự án Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phần đi bằng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Vọng	- Quy mô: Trên cao 5.081mx19m; dưới thấp:3.040mx(53,5-63,5)m. - Tổng mức đầu tư: 9.459.192 triệu đồng.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vingroup	2018 - 2023
A.2	**Dự án đề xuất triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025**			
I	**Các tuyến đường Vành đai**			
I.1	**Đường Vành đai 3,5**			
1	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ đường Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ	- Quy mô (dự kiến): L=10,8km; B=60m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 4.200.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
2	Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long	- Quy mô (dự kiến): Hầm chui qua DLTL: 18,5mx670m; Nhánh tuabin 8,8mx2.288m/4 nhánh. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 2.624.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
3	Dự án xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu	- Quy mô (dự kiến): Lc = 870m, Bc = 33m; Lđ = 2,9Km; Bđ = 33m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 9.142.500 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
4	Đường vành đai 3,5 đoạn từ cầu Thượng Cát đến QL32	- Quy mô (dự kiến): L=3,52km; B=60m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.469.955 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
I.2	**Đường Vành đai 2,5**			
5	Đường Vành đai 2,5 đoạn từ Khu đô thị Dịch Vọng đến đường Dương Đình Nghệ	- Quy mô (dự kiến): L=720m; B=50m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 798.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
6	Đường vành đai 2,5, đoạn từ Trung Kính đến đường Trần Duy Hưng	- Quy mô (dự kiến): L=580m; B=40m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.830.000 triệu đồng.		2023 - 2026
7	Đường vành đai 2,5, đoạn từ Ngụy Như Kon Tum đến Đầm Hồng	- Quy mô (dự kiến): L=1.890m; B=40m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 4.725.000 triệu đồng.		2023 - 2026
II	**Các tuyến đường hướng tâm**			

STT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
II.1	**Quốc lộ 6**			
8	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: đoạn Ba La - Xuân Mai	- Quy mô (dự kiến): 21.500mx(50m-60m) - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 8.059.569 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
II.2	**Quốc lộ 32**			
9	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32: đoạn Sơn Tây - Cầu Trung Hà	- Quy mô (dự kiến): 13,2Kmx35m - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 2.000.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
II.3	**Quốc lộ 1 cũ**			
10	Cải tạo. nâng cấp Quốc lộ 1A cũ: đoạn đi qua thị trấn Thường Tín, lý trình Km191+700 – Km193+300.	- Quy mô (dự kiến): 1,6Kmx (1/2 mặt cắt B = 19m) - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 461.000 triệu đồng.	UBND huyện Thường Tín	2022-2025
11	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A cũ: đoạn còn lại trên địa bàn huyện Thường Tín, lý trình Km194+000 - Km206+030.	- Quy mô (dự kiến): 12,03Kmx(1/2 mặt cắt B = 13m - 20,5m) - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 550.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
12	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A cũ: đoạn còn lại trên địa bàn huyện Phú Xuyên, lý trình Km206+030 - Km206+990 và đoạn Km208+00 - Km213+234	- Quy mô (dự kiến): 6,19Kmx30m - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.309.000triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
13	Cầu vượt nút giao thông đường tỉnh 427 với đường sắt Bắc Nam và Quốc lộ 1A (cầu vượt Dương Trực Nguyên), huyện Thường Tín	-Quy mô L=540m (trong đó, Lcầu vượt = 280m); B=16m - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 258.000triệu đồng.	UBND huyện Thường Tín	2021-2023
III	**Các trục chính đô thị thuộc kết cấu hạ tầng khung**			
14	Dự án xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương	- Quy mô (dự kiến): L=3.933m B= 40m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 918.621 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2022 - 2025

STT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
15	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân Cầu Giẽ và đường VĐ3	- Quy mô (dự kiến): L=3,4Km; B=60m Nút giao đường VĐ3. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 2.535.141 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2022 - 2025
16	Dự án xây dựng đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến đường Ngô Thì Nhậm kéo dài, quận Hà Đông)	- Quy mô (dự kiến): 2,95Kmx40m - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 822.999 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
17	Đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình	- Quy mô (dự kiến): 6,4Kmx (100-124)m - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 3.500.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2026
18	Dự án nâng cấp mở rộng đường 70 đoạn Hà Đông - Cao tốc Pháp Vân Cầu Giẽ	- Quy mô: 8,31kmx50m. - Tổng mức đầu tư: 6.029.991 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2027
19	Dự án nâng cấp, mở rộng đường 70, đoạn từ Nhổn đến Hà Đông	- Quy mô (dự kiến): L=4.770m, gồm 03 đoạn: Đoạn 1: 1.850mx50m; đoạn 2: 1.283mx23m; đoạn 3: 2.223mx40m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 3.015.598 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2027
20	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Lê Trọng Tấn đến đường Vành đai 3	- Quy mô (dự kiến): 2,85Kmx30m - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.412.000triệu đồng.	Đầu tư theo hình thức PPP hoặc Ngân sách	2022 - 2025
21	Nâng cấp, mở rộng QL21A đoạn từ Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai.	- Quy mô (dự kiến): 29,4kmx(24-44)m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 3.797.500 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2027
22	Cải tạo, mở rộng đường Nguyễn Hoàng Tôn thuộc địa bàn quận Tây Hồ và quận Bắc Từ Liêm	- Quy mô: Chiều dài L=1.900m, B=60-80m - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 4.500 tỷ đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2025
IV	**Các cầu lớn qua sông**			
23	Dự án xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu	- Quy mô (dự kiến): Lc = 870m, Bc = 33m; Lđ = 2,9Km; Bđ = 33m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 9.142.500 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2027
24	Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	- Quy mô (dự kiến): Lc = 3.000m, Bc =29,5m; Lđ = 9Km; Bđ = 60m. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 17.000.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2023 - 2027

STT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
25	Cầu Mễ Sở trên đường Vành đai 4 (bao gồm cả đường dẫn hai đầu cầu kết nối cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	- Quy mô (dự kiến): Cầu và đường đầu cầu dai 13,8Km. - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 24.000.000 triệu đồng.	Đầu tư theo hình thức PPP hoặc Ngân sách	2023 - 2027
26	Cầu Trần Hưng Đạo qua sông Hồng	- Quy mô (dự kiến): L=3,0Km; B=20m - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 7.000.000 triệu đồng.	Đầu tư theo hình thức PPP hoặc Ngân sách	2023 - 2027
B	**LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT**			
B.1	**Dự án của giai đoạn 2016 - 2020 đang triển khai thực hiện dở dang**			
I	**Lĩnh vực môi trường**			
1	Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn II.	- Quy mô: 73,73ha - Tổng mức đầu tư: 1.487.018 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021
2	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức.	- Quy mô: 8000m3/ngđ - Tổng mức đầu tư: 231.523 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021
3	Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội	- Quy mô: 270.000 m3/ngđ - Tổng mức đầu tư: 16.293.444 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2024
4	Dự án mở rộng khu xử lý chất thải Sóc Sơn theo quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	- Quy mô: 122,73ha - Tổng mức đầu tư: 1.489.378 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2025
II	**Lĩnh vực cấp, thoát nước**			
5	Dự án Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, huyện Đông Anh	- Quy mô: Trạm 1: 22,5m3/s; Trạm 2: 24m3/s; - Tổng mức đầu tư: 991.509 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2022 – 2025
6	Dự án Hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh	- Quy mô: TB 35,0m/s; S=14ha - Tổng mức đầu tư: 829.904 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2022 – 2025
7	Nhóm các dự án cấp nước sạch cho các vùng nông thôn khó khăn	- Tổng mức đầu tư: 200.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2022
8	Dự án Đầu tư xây dựng mới các trụ nước chữa cháy và hố thu nước trên địa bàn Thành phố	- Quy mô: 1010 trụ nước và 59 hố thu nước - Tổng mức đầu tư: 323.186 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2025
B2	**Dự án đề xuất triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025**			
I	**Lĩnh vực thoát nước**			
1	Dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực tả sông Nhuệ (Lưu vực tả Nhuệ)	- Tổng mức đầu tư: 7.169.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2025

STT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
2	Dự án chuyển nước từ sông Tích sang sông Đáy qua hệ thống kênh tiêu Săn - Thụy Đức phục vụ cải thiện ô nhiễm môi trường (Vùng hữu Đáy)	- Quy mô: 20 m3/s mùa kiệt; 60 m3/s mùa lũ - Tổng mức đầu tư: 799.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2025
3	Dự án xây dựng thoát nước quận Hà Đông thuộc lưu vực Hữu Nhuệ (Lưu vực hữu Nhuệ)	- Quy mô: LV Yên Nghĩa: Hồ đm 39ha, Hồ đh 52,96ha; LV Khe Tang 75,3km cống - Tổng mức đầu tư: 1.400.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2025
4	Cải thiện thoát nước và quản lý nước thải tại quận Long Biên và huyện Gia Lâm, Hà Nội (Lưu vực thoát nước Long Biên - Gia Lâm và XLNT LB1)	- Tổng mức đầu tư: 7.659.508 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2025
5	Xây dựng trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến mương Thượng Thanh quận Long Biên (lưu vực Long Biên)	- Quy mô: S=6,3 ha;TB 10m/s - Tổng mức đầu tư: 775.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021 – 2025
II	**Lĩnh vực XLNT và môi trường**			
6	Hệ thống thu gom nước thải về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở (S1)	- Tổng mức đầu tư: 3.105.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
7	Dự án xây dựng hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải Kiến Hưng, quận Hà Đông (lưu vực 6)	- Quy mô: 30.000 m3/ngđ; 05 trạm bơm - Tổng mức đầu tư: 740.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
8	Dự án xây dựng hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải Sơn Tây, thị xã Sơn Tây	- Quy mô: 17.000 m3/ngđ; 03 trạm bơm - Tổng mức đầu tư: 508.000 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
9	Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải xã Vân Canh, huyện Hoài Đức	- Quy mô: 4.000m3/ngđ - Tổng mức đầu tư: 140.488 triệu đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
III	**Lĩnh vực chiếu sáng**			
10	Thay thế đèn chiếu sáng công nghệ cũ bằng đèn Led tiết kiệm điện năng cho hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố (giai đoạn 2021-2025)	- Tổng mức đầu tư: 300.000 triệu đồng.	Sở Xây dựng	2021-2024

STT	Tên dự án/công trình	Quy mô	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
C	LĨNH VỰC XÂY DỰNG DÂN DỤNG			
1	Xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	- Quy mô: Xây dựng 04 khối nhà (9-15 tầng, không bao gồm 1 tầng hầm để xe và khu kỹ thuật) với 754 căn hộ, tổng diện tích sàn 86.743m2; trên diện tích đất dự án: 19.200m2. - Tổng mức đầu tư: 925 tỷ đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tây Nam Kim Giang I	- Quy mô: Xây dựng các tuyến đường số 1,2,3,6,10,14,16,19,20,23 có B=15,5 đến B=30m; đồng bộ HTKT	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
3	Trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội	- Quy mô: Tổng diện tích dự án là 8,77 ha; Diện tích sàn xây dựng: 56.023m2; Số tầng cao: 1-5 tầng. - Tổng mức đầu tư: 890 tỷ đồng.	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
4	Trường Đại học thủ đô Hà Nội	Quy mô: Xây dựng trên khu đất 20,35 Ha. Đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy đủ tiêu chuẩn cho 5000 sinh viên - Tổng mức đầu tư: 1.460 tỷ đồng	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
5	Cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nôi	- Quy mô: Xây mới nhà biểu diễn nghệ thuật 600 chỗ; Xây dựng khu sân khấu ngoài trời, đảm bảo phục vụ hoạt động cho 3.000 người; Xây mới nhà tổ chức các sự kiện hoạt động - Tổng mức đầu tư: 793 tỷ đồng	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025
6	Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm Hà Nội	- Quy mô: Diện tích khoảng 24.000 m2. Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng	Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố	2021-2025

Phụ lục 5

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH TRAO QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Chương trình số 03-CTr/TU của Thành ủy ngày 17/3/2021 của Thành ủy)

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
	TỔNG SỐ: 60 DỰ ÁN					
A	**CÁC DỰ ÁN TRAO QĐ CTĐT, ĐIỀU CHỈNH CTĐT**					
A.1	**DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THIỆN THỦ TỤC**					
A.1.1	**Đầu tư trong nước**					
I	***Lĩnh vực Nhà ở - Đô thị***					
1	Khu đô thị mới Thanh Lâm – Đại Thịnh 2 tại các xã Thanh Lâm, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	Mê Linh	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị - Công ty TNHH		4.473,0	Sở KHĐT
2	Tổ hợp căn hộ, văn phòng, thương mại và dịch vụ hỗn hợp HH2D An Khánh tại lô đất HH2D, Khu đô thị Nam An Khánh	Hoài Đức	Công ty cổ phần Phát triển thương mại Việt Nam	2,4	4.028,0	Sở KHĐT
3	Khu đô thị mới CEO Mê Linh tại huyện Mê Linh	Mê Linh	Công ty TNHH C.E.O quốc tế (trước đây là Công ty cổ phần C.E.O quốc tế)		2.168,0	Sở KHĐT

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
4	Xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại khu đô thị Hà Nội phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm	Bắc Từ Liêm	Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn dược phẩm Vimedimex, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị xanh, Công ty Cổ phần thương mại hàng hóa quốc tế IPC		4.348,5	Sở Xây dựng
5	Khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Đan Phượng	Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh		2.032,0	Sở KHĐT
6	Khu đô thị sinh thái cao cấp Đan Phượng, huyện Đan Phượng	Đan Phượng	Công ty Cổ phần Đầu tư DIA		1.974,1	Sở KHĐT
7	Khu nhà ở Minh Đức tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.	Mê Linh	Công ty cổ phần đầu tư thương mại du lịch Minh Đức		1.493,0	Sở KHĐT
8	Khu nhà ở Minh Giang-Đầm Và (phần diện tích mở rộng) tại huyện Mê Linh	Mê Linh	Công ty TNHH Minh Giang		1.190,5	Sở KHĐT

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
9	Xây dựng nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-3 thuộc QHCT Khu chức năng đô thị Tây Tựu, tỷ lệ 1/500 phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	Bắc Từ Liêm	Công ty CP quản lý tài sản sông Nhuệ		307,6	Sở Xây dựng
II	***Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật***					
10	Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy	Đông Anh	Công ty CP tập đoàn Mặt trời		4.968,7	Sở KHĐT
11	Nhà máy xử lý rác thải Sơn Tây tại khu xử lý rác Xuân Sơn thị xã Sơn Tây	Sơn Tây	Công ty cổ phần công nghệ môi trường xanh Seraphin		3.500,0	Sở KHĐT
III	***Lĩnh vực Du lịch - Dịch vụ***					
12	Tổ hợp TTTM, dịch vụ khách sạn tại số 200 phố Yên Phụ	Tây Hồ	Công ty CP khách sạn Thắng Lợi	3,8	3.450,0	Sở KHĐT
13	Xây dựng khách sạn 5 sao Từ Hoa công chúa, quận Tây Hồ	Tây Hồ	Công ty cổ phần công nghệ tổng hợp	0,4	561,0	Sở KHĐT
IV	***Lĩnh vực Văn xã***					
14	Bệnh viện đa khoa tư nhân An Sinh Hà Nội	Nam Từ Liêm	Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa tư nhân An Sinh - Phúc Trường Minh	2,5	1.458,0	Sở KHĐT

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
15	Xây dựng trường Đại học Đại Nam tại phường Phú Lãm và Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Hà Đông	Trường Đại học Đại Nam	8,7	1.177,1	Sở KHĐT
16	Xây dựng trường THCS và THPT Ban Mai tại Khu đô thị mới Vạn Phúc, quận Hà Đông	Hà Đông	Công ty TNHH giáo dục và đào tạo ngôn ngữ Ban Mai		635,0	Sở KHĐT
A.1.2.	**Đầu tư nước ngoài**					
I	***Lĩnh vực Nhà ở - Đô thị***					
1	Khu trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây	KĐT Tây Hồ Tây	Daewoo E&C		30.811,6	Sở KHĐT
2	TT tài chính thương mại và công trình phụ trợ	Hà Đông	Công ty TSQ Việt Nam		3.644,5	Sở KHĐT
II	***Lĩnh vực Văn xã***					
3	Bệnh viện đa khoa Phương Đông	Bắc Từ Liêm	Công ty TNHH Tổ hợp Y tế Phương Đông		4.623,8	Sở KHĐT
4	Bệnh viện Việt Pháp Hà Nội	Đống Đa	Công ty TNHH Bệnh viện Việt Pháp Hà Nội		1.320,5	Sở KHĐT
5	Công ty CP Làng giáo dục quốc tế Thiên Hương		Công ty TNHH Diamond Crest Global		1.016,5	Sở KHĐT
III	***Lĩnh vực Trụ sở - Văn phòng***					

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
6	Tòa nhà Văn phòng cho thuê (nhân chuyển nhượng một phần dự án của DT)	Thanh Xuân	Taisei Investment		2.388,6	Sở KHĐT
7	Cao ốc Quốc tế Hồ Tây	Tây Hồ	Công ty TNHH Cao ốc quốc tế Hồ Tây		582,5	Sở KHĐT
A.2	**DỰ ÁN ĐANG HOÀN THIỆN THỦ TỤC**					
A.2.1	**Đầu tư trong nước**					
I	***Lĩnh vực Nhà ở - Đô thị***					
1	Khu đô thị Kim Chung – Di Trạch	Hoài Đức	Tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng		41.248,1	Sở KHĐT
2	Khu đô thị mới An Lạc Green Symphony (tên cũ là dự án Khu đô thị mới thuộc Khu đô thị Đại học Vân Canh, xã Vân Canh, xã An Khánh)	Hoài Đức	Công ty CP Đầu tư An Lạc		8.830,3	Sở KHĐT
3	Khu đô thị mới Mai Lâm, Xuân Canh, Đông Hội	Đông Anh	Công ty CP Trung tâm Hội chợ triển lãm Việt Nam	294,8	34.879,0	Sở KHĐT

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
4	Khu đô thị An Khánh - An Thượng	Hoài Đức	Công ty CP tập đoàn Hà Đô	30,3	1.845,7	Sở KHĐT
5	Xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất CT8, CT9 Khu nhà ở và Thương mại Berjaya - phường Thạch Bàn (Rice City Thạch Bàn)	Long Biên	Công ty TNHH Berjaya - Handico 12		1.436,0	Sở Xây dựng
6	Khu nhà ở Tố Hữu (Rice City Tố Hữu)	Nam Từ Liêm	Công ty CP Bic Việt Nam	1,6	1.124,0	Sở Xây dựng
7	Tổ hợp văn phòng, khách sạn, căn hộ cao cấp tại lô đất HH1 khu D6 thuộc khu đấu giá quyền sử dụng đất 18,6ha phường Phú Thượng và phường Xuân La	Tây Hồ	Công ty CP Nam Hưng		997,3	Sở Xây dựng
8	Khu nhà ở chung cư cao tầng (Westlake Residential) tại lô đất CHC1, Khu D6 phường Phú Thượng và phường Xuân La	Tây Hồ	Công ty CP xây dựng và kỹ thuật Việt Nam		978,1	Sở Xây dựng
9	Khu dịch vụ thương mại và chung cư TECCO DIAMOND tại ô đất CT khu đấu giá quyền sử dụng đất xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì	Thanh Trì	Công ty Cổ phần Tổng công ty TECCO Hà Nội		973,1	Sở Xây dựng
10	Xây dựng nhà ở xã hội (ô đất CT-M-2 tại Khu đô thị mới Vân Canh)	Nam Từ Liêm, Hoài Đức	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - Bộ Xây dựng		705,0	Sở Xây dựng

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
11	Xây dựng nhà ở xã hội tại một phần ô đất NO3 (ký hiệu NO3A; không thuộc quỹ đất 20%) Khu đô thị Tứ Hiệp)	Thanh Trì	Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí		685,0	Sở Xây dựng
12	Xây dựng nhà ở xã hội (Ô đất HH-02A Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu)	Nam Từ Liêm, Hà Đông	LD: Công ty CP đầu tư xây dựng số 4 và Công ty Cp đầu tư xây dựng NHS		570,6	Sở Xây dựng
13	Nhà ở xã hội tại ô đất NO1 khu đô thị mới Hạ Đình	Thanh Trì	LD: Tổng CT đầu tư phát triển hạ tầng UDIC, Công ty CP xây dựng lắp máy điện nước Hà Nội Haweicco, Công ty CP xây dựng và phát triển nhà DAC Hà Nội		341,0	Sở Xây dựng
II	***Lĩnh vực Du lịch - Dịch vụ***					
14	Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia	Đông Anh	Công ty CP Trung tâm Hội chợ triển lãm Việt Nam		7.336,2	Sở KHĐT

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
15	Khu văn hóa thể thao và dịch vụ Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Công ty cổ phần đầu tư Văn Phú - ITC	3,2	379,5	Sở KHĐT
III	***Lĩnh vực Văn xã***					
16	Trường trung cấp y dược Hà Nội	Thanh trì	Trường trung cấp y dược Hà Nội	3,4	374,7	Sở KHĐT
A.2.2	**Đầu tư nước ngoài**					
I	***Lĩnh vực Nhà ở - Đô thị***					
1	Khu chung cư Quốc tế Booyoung	Hà Đông	Công ty TNHH MTV Booyoung Việt Nam		7.371,9	Sở KHĐT
II	***Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật***					
2	Nhà máy điện rác Sóc Sơn	Sóc Sơn	Công ty CP năng lượng môi trường Thiên Ý Hà Nội		7.169,0	Sở KHĐT
III	***Lĩnh vực Văn xã***					
3	Đầu tư xây dựng các công trình Trường mẫu giáo, Tiểu học và Trung học cơ sở trong Dự án Khu Trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây	Tây Hồ	Công ty CP Giáo dục Gateway Việt Nam		741,0	Sở KHĐT
B	**CÁC DỰ ÁN TRAO GHI NHẬN ĐỀ XUẤT**					
B.1	**Đầu tư trong nước**					

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
I	***Lĩnh vực Nhà ở - Đô thị***					
1	Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn - Geleximco	Hà Đông	Tập đoàn Geleximco - Công ty CP	135,0	21.757,7	Sở KHĐT
2	Tổ hợp Văn phòng, Khách sạn, TTTM và nhà ở để bán tại 94 Lò Đúc	Hai Bà Trưng	Công ty CP Kinh doanh và Xây dựng nhà	2,2	4.616,1	Sở KHĐT
3	Thái Hà Spring Garden tại Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm		Công ty CP đầu tư bền vững và phát triển PCI và Công ty CP đầu tư phát triển Thái Hà	1,4	1.779,0	Sở KHĐT
4	Khu nhà ở Tiên Phương, xã Tiên Phương	Chương Mỹ	Công ty CP tập đoàn Phú Mỹ	4,4	840,0	Sở KHĐT
5	Khu nhà ở sinh thái cho thuê Him Lam Long Biên	Long Biên	Công ty CP đầu tư Long Biên		750,0	Sở KHĐT
6	Khu nhà ở xã hội và thí điểm xây dựng nhà ở tái định cư theo đặt hàng thương mại Him Lam Phúc Lợi	Long Biên	Công ty CP Him Lam		7.002,0	Sở KHĐT
II	***Lĩnh vực Dịch vụ - Du lịch***					
7	Tổ hợp văn phòng lưu trú, khách sạn, căn hộ du lịch, thương mại dịch vụ và nhà trẻ Hoa Sen Hà Nội tại phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Công ty TNHH MTV Phát triển khách sạn Hoa Sen	4,0	7.497,3	Sở KHĐT

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
8	Trung tâm thương mại Aeon Hoàng Mai Giáp Bát	Hoàng Mai	Liên danh Công ty CP Xuân Nam Việt, Công ty TNHH cơ khí chế tạo và dịch vụ tổng hợp 27-7	6,0	6.508,8	Sở KHĐT
9	Tổ hợp thương mại, khách sạn và văn phòng Sunshine Empire tại ô đất ký hiệu TM13, dự án Khu đô thị Nam Thăng Long, giai đoạn II, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm	Bắc Từ Liêm	Công ty CP bất động sản Fulland		7.452,0	Sở KHĐT
10	Tổ hợp gara cao tầng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn và căn hộ tại ô đất B12 khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Cầu Giấy	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Phương Bắc	1,3	4.210,0	Sở KHĐT
11	Tổ hợp thương mại dịch vụ văn phòng và căn hộ du lịch 25 Nguyễn Huy Tưởng	Thanh Xuân	Công ty CP đầu tư xây dựng và thủy tinh Hà Nội	1,4	1.961,0	Sở KHĐT
III	***Lĩnh vực Trụ sở - Văn phòng***					
12	Tổ hợp khách sạn cao cấp, khu văn phòng kết hợp trung tâm thương mại Landmark 55 tại lô đất B3CC2 (Chuyển nhượng một phần dự án Khu Trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây)	Bắc Từ Liêm	Công ty Cổ phần Taseco Invest		4.810,0	Sở KHĐT

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Quy mô sử dụng đất	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng)	Cơ quan theo dõi đôn đốc thực hiện
13	Tòa nhà hỗn hợp - trụ sở công ty	Cầu Giấy	Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ Detech	0,1	1.216,8	Sở KHĐT
B.2	**Đầu tư nước ngoài**					
I	***Lĩnh vực Nhà ở - Đô thị***					
1	Khu đô thị xanh ven hồ Yên Sở	Hoàng Mai	Công ty TNHH ĐTPT Đô thị ven hồ và công viên Yên Sở	172,9	9.838,0	Sở KHĐT
2	Tổ hợp Timesquare Hà Nội		Công ty TNHH NN MTV Thăng Long GTC - Vinpemia Property Limitted		4.998,0	Sở KHĐT
II	***Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật***					
3	Khu chức năng đô thị Gamuda Centre và công viên phía Nam Yên Sở		Công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam	122,9	16.104,0	Sở KHĐT
III	***Lĩnh vực Trụ sở - Văn phòng***					
4	Tổ hợp căn hộ cao cấp, trung tâm thương mại, khách sạn (nhận chuyển nhượng ô đất B3CC1) (Daewoo E&C)	KĐT Tây Hồ Tây	Daewoo E&C (Công ty JR22 - Singapore)		4.194,0	Sở KHĐT
5	Khu phức hợp TTTM, Văn hóa tổng hợp, văn phòng tại lô C1CC1 (nhận chuyển nhượng của THT)	KĐT Tây Hồ Tây	VNSL Holdings Pte., Ltd		4.194,0	Sở KHĐT